

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
GOLD STAR

PHỤ LỤC I: GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, HỘI CHẨN
(Kèm theo Quyết định số: 1612-24/QĐ-GST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện đa khoa Gold Star)

STT	Mã dịch vụ	ID	Danh mục dịch vụ	Đơn giá BHYT	Đơn giá Yêu cầu
I	Danh mục do quỹ BHYT thanh toán				
1	08.1898	3871	Khám YHCT	39,800	50,000
2	15.1898	3866	Khám Tai mũi họng	39,800	50,000
3	16.1898	3861	Khám Răng hàm mặt	39,800	50,000
4	13.1898	3855	Khám Phụ sản	39,800	50,000
5	03.1898	5905	Khám Nhi	39,800	50,000
6	10.1898	3851	Khám Ngoại	39,800	50,000
7	02.1898	3853	Khám Nội	39,800	50,000
8	14.1898	3850	Khám Mắt	39,800	80,000
9	05.1898	3846	Khám Da liễu	39,800	50,000
10	13.1900	6128	Hội chẩn ca bệnh khó chuyên ngành Phụ sản	200,000	300,000
11	03.1900	6129	Hội chẩn ca bệnh khó chuyên ngành Nhi	200,000	300,000
12	10.1900	6130	Hội chẩn ca bệnh khó chuyên ngành Ngoại	200,000	300,000
13	02.1900	6131	Hội chẩn ca bệnh khó chuyên ngành Nội	200,000	300,000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán				
1	936	936	Khám bệnh [khám yêu cầu]		50,000
2	4663	4663	Khám Mắt [kèm theo làm thủ thuật]		30,000
3	3856	3856	Khám Vú [YC]		50,000
4	3857	3857	Khám Thai [YC]		60,000
5	3858	3858	Khám Phụ khoa [KTSK]		40,000
6	5672	5672	Khám Bảo hiểm nhân thọ		50,000
7	5687	5687	Khám Cấp cứu		100,000
8	5841	5841	Kê đơn lại và tư vấn		30,000
9	3779	3779	Khám Sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên [TT14/2013 & TT09/2023]		100,000
10	3780	3780	Khám Sức khỏe cho người dưới 18 tuổi [TT14/2013 & TT09/2023]		100,000
11	3781	3781	Khám Sức khỏe người lái xe [24/2015/TTLT-BYT-BGTVT]		150,000
12	3863	3863	Khám Sức khỏe định kỳ (Nội, Ngoại, DL, RMH, TMH...)		50,000